

Số: 1405 /KH-UBND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2023

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật, căn cứ Kế hoạch số 4525/KH-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện quyền của người khuyết tật (NKT) và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT; tạo điều kiện để NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của NKT và hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể

- 80% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi được khám sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 500 trẻ em và NKT được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 80% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận về giáo dục dưới các hình thức.

- 50% NKT trong độ tuổi lao động có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ học nghề và tạo việc làm phù hợp; 80% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao đảm bảo điều kiện để NKT tiếp cận.

- 30% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% NKT khi tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định.

- Tỷ lệ NKT được trợ giúp tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 25% so với tỷ lệ chung cả tỉnh.

- 50% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận và thu hút 10% NKT tham gia tập luyện; 10% NKT được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và luyện tập thể dục, thể thao.

- 80% NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn; 30% gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng về chăm sóc, phục hồi chức năng cho NKT; 20% NKT được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

III. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến NKT như: Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Người Khuyết tật; Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 4525/KH-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh..., các chính sách trợ giúp NKT, quyền và trách nhiệm của NKT đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người dân, gia đình và bản thân NKT.

- Rà soát, lồng ghép nội dung về NKT vào các chương trình, đề án, dự án truyền thông; tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, giáo dục Luật Bình đẳng giới, chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với NKT là phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, những mô hình hoạt động hiệu quả trong việc giúp NKT hòa nhập vào cộng đồng.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền trọng điểm về NKT nhân Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Quốc tế người khuyết tật (03/12).

2. Chính sách trợ giúp xã hội

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội của Nhà nước ưu tiên đối với NKT theo quy định (trợ cấp hàng tháng, trợ giúp đột xuất) tại cộng

đồng. Tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội và các kỹ năng sống cho gia đình/ NKT (kỹ năng chăm sóc, phòng tránh bạo lực).

- Tăng cường phối hợp trong việc kết nối thông tin, cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, hồi gia đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội tái hòa nhập cộng đồng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với NKT (tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội).

3. Trợ giúp y tế

- Thực hiện việc cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; triển khai các dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật ở trẻ trước khi sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 06 tuổi, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; tổ chức khám, phân loại, cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng (PHCN) và phẫu thuật chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp NKT.

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm NKT tiếp cận được các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; được hưởng các dịch vụ y tế chất lượng; thực hiện các chính sách ưu tiên, ưu đãi NKT sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế chuyên ngành PHCN, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí.

- Đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị PHCN theo phân tuyến kỹ thuật, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, dụng cụ PHCN tại các bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Triển khai chương trình PHCN dựa vào cộng đồng, tăng cường nhân viên y tế chuyên trách PHCN; bổ sung trang thiết bị, dụng cụ luyện tập cho tuyến y tế cơ sở.

- Khuyến khích phát triển hệ thống phòng khám, trung tâm chuyên khoa PHCN ngoài công lập để PHCN cho NKT và các đối tượng khác có nhu cầu.

- Tranh thủ, vận động các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức tặng xe lăn, xe lắc và dụng cụ phục hồi chức năng cho NKT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có điều kiện để mua xe lăn, xe lắc và các dụng cụ chỉnh hình phục hồi chức năng lao động.

4. Trợ giúp giáo dục

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách về giáo dục đối với NKT; miễn, giảm học phí, hỗ trợ đồ dùng học tập; thực hiện các chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục NKT, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; hỗ trợ thành lập các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo quy định.

- Xây dựng và phát triển các dịch vụ và mô hình giáo dục phù hợp với nhu cầu đa dạng của NKT và người tham gia giáo dục NKT như: Phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức hướng dẫn tài liệu và tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục NKT tham gia chương trình giáo dục NKT ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục NKT.

- Vận động, tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trong độ tuổi đi học đến trường; cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

- rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của NKT vào phần mềm quản lý hỗ trợ giáo dục NKT.

5. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm theo khả năng của NKT. Tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với NKT; thống kê, đánh giá nhu cầu học nghề của NKT; hỗ trợ sinh kế đối với NKT và gia đình có NKT.

- Tổ chức phục hồi chức năng lao động, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, ưu tiên dạy nghề tại cộng đồng, gắn với các chương trình, dự án khác.

- Xây dựng và nhân rộng một số mô hình dạy nghề, tạo việc làm phù hợp cho NKT tại cộng đồng theo Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề; mô hình sản xuất kinh doanh của NKT; mô hình hỗ trợ NKT khởi nghiệp; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với NKT.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

6. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng, giao thông

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp sửa chữa các đường dẫn đến công trình công cộng, công trình vệ sinh, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến đỗ, ... phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm NKT tiếp cận sử dụng. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng để NKT tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng.

- Khuyến khích, vận động các tuyến xe tham gia giao thông có công cụ hỗ trợ và thực hiện việc miễn, giảm giá vé khi NKT tham gia giao thông công cộng theo Thông tư số 39/2012/TT-BGTVT ngày 24/9/2012 của Bộ Giao thông vận tải. Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, nhân viên về việc hỗ trợ hành khách là NKT. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông để NKT có thể tiếp cận, sử dụng.

7. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp NKT, NKT và tổ chức của NKT trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Triển khai mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với NKT.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp NKT nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho NKT bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

- Xây dựng các cổng, trang thông tin điện tử đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ về trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp cơ sở vật chất về dữ liệu tin học cho các tổ chức hội của NKT.

9. Trợ giúp pháp lý

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý cho NKT có khó khăn về tài chính và có nhu cầu trợ giúp pháp lý thông qua các hoạt động thích hợp.

- Xây dựng các chương trình, tài liệu và tang cường tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và cho NKT.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho NKT và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại cấp xã nơi nhiều NKT có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý; tại các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của NKT khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

10. Hỗ trợ cho người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sáng tác thơ ca, hội họa, âm nhạc, thể dục thể thao dành cho NKT. Phát triển các môn thể thao và tạo điều kiện cho NKT tập luyện, tham gia thi đấu tại các giải thể thao dành cho NKT trong và ngoài tỉnh.

- Khuyến khích NKT đảm bảo về sức khỏe, có nhu cầu tham gia, sử dụng các dịch vụ du lịch. Thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT trực tiếp

tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao; các điểm tham quan, du lịch như: Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm, nhà hát, rạp chiếu phim; các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác trên địa bàn tỉnh.

11. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với NKT, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT.

- Khảo sát nhu cầu vay vốn tạo việc làm, ưu tiên nguồn vốn các chương trình tín dụng ưu đãi để đáp ứng nhu cầu vay vốn.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai cho vay đối với NKT tự tạo việc làm hoặc hộ gia đình tạo việc làm cho NKT và cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT.

12. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Lồng ghép vận động các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật khởi nghiệp, tự lực vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập xã hội.

13. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

Vận động nguồn lực hỗ trợ sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với NKT; hỗ trợ NKT các phương tiện đi lại và các thiết bị trợ giúp như: Xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

14. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp NKT; tập huấn cho gia đình NKT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT; tập huấn các kỹ năng sống cho NKT.

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trợ giúp NKT của một số tỉnh thành có mô hình hiệu quả.

- Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về NKT trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác lao động, thương binh và xã hội các xã, phường, thị trấn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; lồng ghép với các chính sách, chương trình, dự án khác.

2. Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, các cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức quốc tế để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này và các chương trình, kế hoạch về NKT đã được ban hành.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở trợ giúp xã hội, Hội Bảo trợ Người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh thực hiện các nội dung: Tập huấn nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến NKT; thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội; trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế đối với NKT; hỗ trợ NKT sống độc lập và hòa nhập cộng đồng. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thăm hỏi, tặng quà nhân kỷ niệm Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Quốc tế người khuyết tật (03/12).

- Tham mưu, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác về NKT trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các cơ quan liên quan vận động, thu hút các nguồn vốn hỗ trợ cho các chương trình, dự án về trợ giúp NKT

3. Sở Tài chính: Căn cứ vào quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền về kinh phí chi trợ giúp NKT năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị địa phương để thực hiện Kế hoạch Chương trình trợ giúp NKT, Sở Tài chính đã thực hiện nhập, phê duyệt phân bổ dự toán trong phạm vi quản lý theo quy định của chế độ kế toán Nhà nước áp dụng cho Tabmis và quy trình nghiệp vụ.

4. Sở Y tế

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp y tế, phát hiện sớm, can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NKT. Chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc chăm sóc và điều trị phục hồi cho NKT, hướng dẫn cách tự chăm sóc, theo dõi và phục hồi chức năng cho đối tượng.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế chuyên ngành phục hồi chức năng, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NKT; các hoạt động phòng, chống dịch.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục hòa nhập của NKT theo phương thức giáo dục hòa nhập; phối hợp với các ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp NKT tiếp cận với các loại hình giáo dục; xây dựng, phát triển các mô hình giáo dục phù hợp với nhu cầu của NKT, người tham gia giáo dục NKT như phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập cộng đồng.

6. Sở Xây dựng: Hướng dẫn thẩm định thiết kế xây dựng và tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đúng quy chuẩn kỹ thuật nhằm đảm bảo điều kiện tiếp cận và sử dụng đối với NKT theo phân cấp.

7. Sở Giao thông vận tải: Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp vận tải tổ chức thực hiện trợ giúp NKT tiếp cận và tham gia giao thông. Khuyến khích nhân rộng phương tiện vận tải hành khách công cộng trang bị phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho NKT tiếp cận sử dụng. Kiểm tra, rà soát việc áp dụng các quy chuẩn, quy định kỹ thuật về kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với việc tiếp cận của NKT đối với các dự án do Sở Giao thông vận tải thẩm định.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền và hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT. Đồng thời tạo mọi điều kiện tốt nhất trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

9. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho NKT; tạo điều kiện và tổ chức cho NKT tham gia các giải đấu, thể thao, hội thi, hội diễn đảm bảo các điều kiện tiếp cận đối với NKT. Thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao; các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Tư pháp: Tổ chức thực hiện hoạt động phổ biến và giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý cho NKT.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NKT; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng phó thiên tai cho cán bộ làm công tác trợ giúp NKT, NKT và tổ chức của NKT.

12. Sở Khoa học và Công nghệ: Thực hiện việc hỗ trợ, tư vấn và hướng dẫn hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật, phụ nữ khuyết tật khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

13. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận: Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng ưu đãi

đến với người dân. Ưu tiên thực hiện cho vay người lao động là NKT, các cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động lao động là NKT có nhu cầu vay vốn để hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm với lãi suất ưu đãi theo quy định.

14. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; mở các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài thông tin về các chính sách, các hoạt động trợ giúp chăm sóc, các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, phòng chống bạo lực, phân biệt đối xử đối với NKT.

15. Các sở, ban, ngành, đơn vị khác: Tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm của cơ quan, đơn vị mình; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch trong ngành, đơn vị mình.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên: Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức toàn xã hội về chăm sóc quản lý và phục hồi chức năng cho NKT tại cộng đồng; hỗ trợ NKT và gia đình hội viên có NKT hoàn tất các thủ tục hồ sơ xác định mức độ khuyết tật, cấp giấy xác nhận khuyết tật và hồ sơ hưởng chính sách trợ giúp xã hội.

17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp NKT; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tổ chức rà soát, thống kê số liệu về NKT trên địa bàn. Nắm bắt tình hình quản lý đối tượng và phối hợp với các cơ quan có liên quan đưa đối tượng đi điều trị, chăm sóc phục hồi; giải quyết đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách trợ giúp xã hội đối với NKT trên địa bàn quản lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 25/11/2023** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TB&XH;
- Cục BTXH (Bộ LĐ-TB&XH);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Nguyễn Minh);
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV, Th.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh